

Hà nội, ngày tháng năm 2026

BẢN THUYẾT MINH QUY PHẠM HÓA CHÍNH SÁCH CỦA DỰ ÁN BỘ LUẬT HÌNH SỰ (SỬA ĐỔI)

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐƯỢC LỰA CHỌN	DỰ KIẾN QUY PHẠM HÓA NỘI DUNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐƯỢC LỰA CHỌN TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN
Chính sách 1. Hoàn thiện, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH <i>Về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự</i> - Điều 25 BLHS chỉ mới quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, thiếu quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng mô hình sản xuất, kinh doanh mới, trong khi đó, việc áp dụng, thử nghiệm các mô hình sản xuất, kinh doanh mới là một trong những động lực của nền kinh tế, tuy nhiên lại tiềm ẩn rất nhiều rủi ro có thể gặp phải. Liên quan đến vấn đề này, thời gian qua, Đảng cũng đưa ra nhiều quan điểm mới, cụ thể như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57).	- Bổ sung quy định về việc loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng mô hình sản xuất, kinh doanh mới theo tinh thần Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học,

<p>cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt</p>	<p>Trong Nghị quyết này Đảng ta chỉ rõ <i>cần tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn nhân lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động tư pháp; đồng thời, khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề mới thực tiễn đặt ra, có chính sách miễn trừ trách nhiệm hình sự đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan, đồng thời Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung cũng nêu nhiệm vụ “<i>khuyến khích cán bộ có tư duy sáng tạo, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, tập trung vào những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung</i>”. Do đó, cần thiết phải bổ sung quy định này, một mặt đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, một mặt thể chế hóa các quan điểm của Đảng trong thời gian gần đây.</i></p> <p>- Theo quy định của Luật Công an nhân dân, Luật An ninh quốc gia thì biện pháp nghiệp vụ là một trong những biện pháp công tác Công an quan trọng để phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm. Thực tiễn cho thấy, đây là một trong những biện pháp hiệu quả để các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Như vậy việc tiến hành các biện pháp nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền là công tác có cơ sở về mặt pháp lý và thực tiễn, xuất phát từ tính chất đặc thù, chuyên biệt trong công tác của các lực lượng Công an. Tuy nhiên, BLHS chưa có quy định để bảo đảm cơ chế bảo vệ đối với cán bộ, chiến sĩ khi thực hiện biện pháp nghiệp vụ; chưa</p>	<p>công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, với tinh thần của Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung.</p> <p>- Bổ sung quy định để loại trừ trách nhiệm hình sự trong trường hợp thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự.</p> <p>- Bổ sung quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, cho thời gian khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm, gây thiệt hại nhưng vì mục đích phát triển</p>
---	---	--

bảo đảm các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ được giao trong khuôn khổ pháp lý; đồng thời, chưa thể chế hóa được tinh thần của Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án (Quy định số 183).

Về miễn trách nhiệm hình sự

- Thực tiễn thi hành BLHS cho thấy có những hành vi vi phạm, gây thiệt hại nhưng vì mục đích phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; không tham nhũng; mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cho địa phương, đất nước; có thể khắc phục toàn bộ hậu quả nhưng vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự là chưa phù hợp với thực tiễn, chưa bảo đảm tính công bằng, chưa góp phần khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả; đồng thời, chưa phân hóa được hành vi vi phạm mà có yếu tố tham nhũng với hành vi vi phạm mà không có yếu tố tham nhũng;

Liên quan đến chính sách này, thời gian qua, Đảng cũng đã ban hành các Nghị quyết về nội dung này như tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68); trong đó, chỉ đạo: “*Sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự để bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại. Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước và là căn cứ quan trọng để xem xét các biện pháp xử lý tiếp theo. Không hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp. Đối với các vụ việc thiếu chứng cứ, chứng cứ không rõ ràng phải sớm có kết luận, tránh ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, doanh nhân. Bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội trong quá trình điều tra, xét xử các vụ án.*” Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (Nghị quyết số 79); trong đó, xác định “*Một trong những bất cập trong phát triển kinh tế Nhà nước đó là: Chính sách pháp luật về kinh tế nhà nước còn*

kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; không tham nhũng; mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cho địa phương, đất nước; có thể khắc phục toàn bộ hậu quả.

- Bổ sung căn cứ được miễn trách nhiệm hình sự đối với người được hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự mà đã đủ các điều kiện để được miễn.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về miễn trách nhiệm hình sự theo hướng quy định trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, nếu có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự thì có thể miễn trách nhiệm hình sự thông qua quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

chậm đổi mới chưa theo kịp thực tiễn phát triển của nền kinh tế dẫn đến việc quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực, tài sản của Nhà nước chưa thật sự hiệu quả, còn lãng phí, thất thoát” qua đó đưa ra nhiệm vụ, giải pháp: “Cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật – kỷ cương, phù hợp với các cam kết quốc tế”; “Xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi”. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết số 66); trong đó chỉ đạo: “...không hình sự hoá các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự...”; “Ưu tiên đảm bảo hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, môi trường, an toàn trên không gian mạng...)”; “Công tác xây dựng pháp luật cần phải thể chế hoá đầy đủ, kịp thời, đúng đắn chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy không quản được thì cấm; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được”. Kết luận số 182-KL/TW ngày 29/7/2025 của Bộ chính trị về quan điểm, chủ trương xử lý vi phạm pháp luật về đất đai xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực chỉ đạo “giảm nhẹ các hành vi vi phạm nhưng vì mục đích phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, không tham nhũng, đã chủ động khắc phục hậu quả, ưu tiên áp dụng các biện pháp kinh tế, dân sự, hành chính; xử lý hình sự là biện pháp cuối cùng”.

Bên cạnh đó, để bảo đảm kỹ thuật lập pháp; bảo đảm tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật hình sự, khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả, cần thiết phải quy định về miễn trách nhiệm hình sự đối với người được hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự nếu người đó đáp ứng được các yêu cầu để được miễn.

- Theo quy định của BLHS hiện hành thì chỉ được miễn trách nhiệm hình sự sau khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự; tuy nhiên có những tổ giác, tin báo về tội phạm, trong

- Bổ sung quy định về miễn hình phạt đối với một số tội về trật tự quản lý kinh tế gây thiệt hại về kinh tế nhưng vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; không tham nhũng; mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước; đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại.

	<p>giai đoạn giải quyết, cơ quan có thẩm quyền đã có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự nhưng lại chưa có quy định được miễn trách nhiệm hình sự ở giai đoạn này nên không thể miễn trách nhiệm hình sự mà phải khởi tố vụ án hình sự và các hoạt động khác, làm phát sinh các thủ tục tố tụng, không đáp ứng yêu cầu về tính nhân đạo, nhân văn của quy định này.</p> <p>Về miễn hình phạt</p> <p>Đối với cá nhân khi phạm các tội về kinh tế, môi trường... tại Điều 59 (Miễn hình phạt) nếu người phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính cho cá nhân, vì lợi ích chung, mặc dù đã áp dụng các biện pháp để quản lý rủi ro nhưng vẫn gây ra thiệt hại và họ đã khắc phục toàn bộ hậu quả và bồi thường toàn bộ thiệt hại nhưng cũng không được miễn hình phạt. Do đó, việc không miễn hình phạt đối với các trường hợp này là chưa phù hợp với mục đích chính của việc áp dụng hình phạt đối với các tội về kinh tế, môi trường là buộc khôi phục nguyên trạng và bồi thường thiệt hại tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân về phát triển kinh tế tư nhân. Theo đó, cần thể chế nội dung của Nghị quyết số 68 trong BLHS.</p> <p>GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐƯỢC LỰA CHỌN</p> <p>Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt</p>	
<p>Chính sách 2: Hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh,</p>	<p>NỘI DUNG CHÍNH SÁCH</p> <p>Thực tiễn thi hành các quy định của BLHS đã bộc lộ vướng mắc, bất cập tại các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội: theo quy định tại khoản 2 Điều 14 BLHS thì phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội chỉ đối với 25 tội danh (điều 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 123, 134, 168, 169, 207, 299, 300, 301, 302, 303 và 324), tuy nhiên, phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi phạm tội như nêu trên là không phù hợp với diễn biến của 	<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng phạm vi phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội ngoài 25/315 tội danh theo quy định của BLHS hiện hành đối với hành vi chuẩn bị phạm các tội có tính

<p>phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong Bộ luật Hình sự</p>	<p>tình hình tội phạm vì có những tội danh hành vi chuẩn bị phạm tội đã gây nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời, tại các văn bản của Đảng cũng chỉ đạo tinh thần “lấy phòng ngừa là chính” như tại Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, nên cần thể chế hóa qua điểm nêu trên trong quy định của BLHS. Do vậy, cần phải nghiên cứu mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội đối với một số tội danh khác cho phù hợp với thực tiễn.</p> <p>- BLHS hiện hành chưa có quy định về tổ chức tội phạm, do đó, trong nhiều trường hợp chưa có cơ chế để phòng ngừa từ xa, từ sớm đối với loại tội phạm này. Theo đánh giá của APG tại Mục 39 Trang 131 MER4 và báo cáo đánh giá rà soát của Joint Group, việc tham gia vào một tổ chức tội phạm và gian lận không bị hình sự hóa riêng biệt ở Việt Nam, cũng không có tội phạm dựa trên âm mưu (Căn cứ trên khuyến nghị 03 và tiêu chí 3.2 trong phương pháp luận đánh giá mức độ tuân thủ kỹ thuật đối với các khuyến nghị của FATF). Bên cạnh đó, việc quy định về tổ chức tội phạm sẽ là cơ sở để quy định về tình tiết tăng nặng đối với người phạm tội “là thành viên của tổ chức tội phạm”, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm có tổ chức trong thời gian tới.</p> <p>Đồng thời, thời gian qua, Đảng cũng đã có nhiều quan điểm chỉ đạo về nội dung này, cụ thể là: Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, phù hợp với Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 của Chính phủ.</p> <p>- Diện các đối tượng không phải chịu trách nhiệm hình sự do không tổ giác tội phạm là chưa bao quát hết các mối quan hệ “thân thích” của một cá nhân, chưa bảo đảm tính nhân văn, nhân đạo, bảo đảm tính công bằng của pháp luật; bên cạnh đó, Theo quy định của khoản 3 Điều 19 này thì người bào chữa không phải chịu trách nhiệm hình sự nếu không tổ giác tội phạm do thân chủ của mình đang chuẩn bị thực hiện, đang thực hiện hoặc đã</p>	<p>nguy hiểm cao cho xã hội.</p> <p>- Bổ sung khái niệm tổ chức tội phạm vào quy định đồng phạm.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung quy định về không tổ giác tội phạm, che dấu tội phạm theo hướng mở rộng với những người thân thích của người phạm tội như: Bố mẹ nuôi, bố mẹ vợ, bố mẹ chồng, cha dượng, mẹ kế, con nuôi, con rể, con dâu, con riêng của vợ, con riêng của chồng...</p> <p>- Bổ sung quy định để bao quát đầy đủ các dạng tài sản như tiền số, tài sản số, giấy tờ có giá và quyền tài sản để phù hợp với tình hình thực tiễn.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung quy định về bắt buộc chữa bệnh theo hướng quy</p>
---	---	---

thực hiện đối với các tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng và rất nghiêm trọng (trừ các tội xâm phạm an ninh quốc gia). Quy định như trên là không phù hợp vì: thời điểm người bào chữa tham gia tố tụng để bào chữa cho thân chủ thì hành vi phạm tội đã diễn ra trước đó, người bào chữa thực hiện nhiệm vụ của mình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thân chủ liên quan đến hành vi thân chủ của họ đã thực hiện trước đó nên không phải chịu trách nhiệm hình sự nếu họ không tố giác tội phạm liên quan đến hành vi này là hợp lý. Tuy nhiên, đối với những hành vi phạm tội mà thân chủ của người bào chữa chuẩn bị thực hiện hoặc đang thực hiện (phạm một tội mới hoặc tiếp diễn hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó) không thuộc phạm vi nhiệm vụ của người bào chữa nên nếu người bào chữa không tố giác đối với các hành vi này sẽ vi phạm nguyên tắc của pháp luật hình sự “mọi hành vi phạm tội do người thực hiện phải được phát hiện kịp thời”, do vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ về hành vi không tố giác các tội phạm đang được chuẩn bị thực hiện hoặc đang thực hiện là không hợp lý.

- Theo quy định tại Điều 47, “vật, tiền” có thể được sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm, đồng thời “vật, tiền” cũng có thể là “sản phẩm” có được do việc thực hiện tội phạm và đều là đối tượng bị tịch thu để sung vào ngân sách của nhà nước. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy chúng ta đang đứng trước kỷ nguyên của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì thuật ngữ “vật, tiền” đã không phản ánh đầy đủ những gì mới xuất hiện như đồng tiền điện tử, phần mềm máy tính, games điện tử, phần mềm trí tuệ nhân tạo... Đây đều không phải “vật, tiền” (vì không thuộc về thế giới vật chất mà con người có thể nhận biết qua thị giác, xúc giác) nhưng có thể quy đổi thành giá trị vật chất và trong nhiều trường hợp đều có thể sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm.

- Theo quy định hiện hành, chỉ người đang chấp hành án phạt tù bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì mới được trừ thời gian bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh vào thời gian chấp hành án. Còn đối với các đối tượng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, nếu không bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì thời gian bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh không được trừ vào thời gian chấp hành án. Quy định như trên là chưa bảo đảm tính công bằng trong tố tụng hình sự.

định rõ người bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử thì vẫn được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù.

- Sửa đổi, bổ sung tình tiết tăng nặng theo hướng bổ sung quy định “Người phạm tội bỏ trốn”; “Người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm”.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện theo hướng bỏ điều kiện như phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng.

	<p>- Trường hợp người phạm tội sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn gây nhiều khó khăn cho việc điều tra tội phạm. Đối với trường hợp này, việc tăng nặng trách nhiệm hình sự là điều cần thiết nhưng BLHS hiện hành không quy định tình tiết này. Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả phòng ngừa, răn đe đối với tội phạm có tổ chức đang diễn ra rất phức tạp trên thực tiễn, cần thiết phải bổ sung quy định tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm.</p> <p>- Việc áp dụng tha tù trước thời hạn có điều kiện còn khá hạn chế, đặc biệt là đối với các điều kiện như phạm tội lần đầu hoặc có nơi cư trú rõ ràng khiến cho việc áp dụng chính sách tha tù trước thời hạn có điều kiện trở nên bất hợp lý và thiếu tính linh hoạt trong thực tiễn.</p> <p>GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐƯỢC LỰA CHỌN</p> <p>Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong Bộ luật Hình sự</p>	
<p>Chính sách 3. Hoàn thiện quy định về hình phạt</p>	<p>NỘI DUNG CHÍNH SÁCH</p> <p>- Chế tài hình phạt tử hình trong BLHS đã thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội; tuy nhiên tội phạm áp dụng hình phạt tử hình vẫn còn rộng, chưa đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về quyền chính trị và dân sự mà Việt Nam là thành viên, trong đó, khuyến cáo các quốc gia thành viên chỉ áp dụng hình phạt tử hình đối với các “tội ác nghiêm trọng”.</p> <p>Bên cạnh đó, liên quan đến hình phạt tử hình, BLHS hiện hành chưa quy định về việc khi hết thời hiệu thi hành bản án tử hình thì người bị kết án được chuyển xuống tù chung thân, gây khó khăn trong một số trường hợp.</p> <p>- Về hình phạt tiền:</p> <p>+ Phạm vi các tội danh áp dụng hình phạt tiền trong BLHS hiện hành còn tương đối hẹp, chưa bao quát hết các trường hợp nên áp dụng hình phạt tiền trong thực tiễn như đối với người phạm tội rất nghiêm trọng thuộc nhóm các tội phạm về chức vụ để thể chế hóa quan</p>	<p>* Về hình phạt tử hình</p> <p>- Thu hẹp phạm vi 10 tội danh còn áp dụng hình phạt tử hình trong BLHS hiện hành, chỉ giữ lại hình phạt tử hình đối với các tội danh có tính chất “tội ác nghiêm trọng”, xâm phạm đến khách thể đặc biệt quan trọng, gây những hậu quả nặng</p>

điểm của Đảng về tăng cường hình phạt tiền, nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản bị thiệt hại do tội phạm gây ra theo tinh của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp, đồng thời phù hợp với quan điểm về phòng, chống tham nhũng được nêu tại các văn kiện của Đại hội Đảng lần thứ XIII và XIV.

+ Mức phạt tiền tối thiểu tại Điều 35 (đối với cá nhân) và Điều 77 (Đối với pháp nhân thương mại) là tương đối thấp, chưa phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, chưa tính đến sự thay đổi của mức lương cơ sở và thu nhập bình quân đầu người của người dân ở thời điểm hiện tại so với thời điểm năm 2009 và năm 2015; bên cạnh đó, chưa đáp ứng được khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) và Nhóm châu Á- Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) về hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại¹.

+ Mức hình phạt tiền của một số tội danh chưa thực sự phù hợp: mức phạt tiền ở một số nhóm tội có tính chất thu lợi nhuận bất chính như: Các tội trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; các tội trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và các tội khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông còn thấp chưa phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của đất nước. Thực tiễn cho thấy, các đối tượng phạm tội nêu trên đều thu lợi bất chính rất lớn, có những vụ án lên đến hàng nghìn tỷ đồng, do đó, cần thiết phải nâng mức phạt tiền để bảo đảm tính răn đe và nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản bị tội phạm xâm hại.

+ Hiện nay, BLHS xác định phạt tiền là một trong các hình phạt chính; đồng thời, Điều 35 cho phép áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với một số trường hợp người phạm tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng và cả một số trường hợp rất nghiêm trọng trong các nhóm tội nhất định do Bộ luật quy định. Tuy nhiên, về mặt kỹ thuật lập pháp, Bộ luật chủ yếu thiết kế theo hướng “có thể phạt tiền” hoặc “phạt tiền hoặc phạt tù”, chứ chưa hình thành một nguyên tắc khái quát theo hướng: trong một số trường hợp luật định, Tòa án chỉ quyết định hình phạt tiền thay vì hình phạt tù. Trong khi đó, Điều 38 khoản 2 mới chỉ ghi

nề về mặt kinh tế, xã hội và an ninh con người

- Sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 60 BLHS theo hướng nêu hết thời hiệu thi hành án đối với người bị kết án tử hình thì hình phạt tử hình chuyển thành tù chung thân.

* Về hình phạt tiền

- Mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền đối với một số tội danh.

- Nâng gấp đôi mức phạt tiền ở một số nhóm tội có tính chất thu lợi nhuận bất chính như: Các tội trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; các tội trong lĩnh vực thuế,

¹ Cho rằng hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại còn thấp, chưa đủ sức răn đe, khuyến nghị phải nâng mức phạt tối thiểu.

nhận một ngoại lệ khá hẹp là không áp dụng tù có thời hạn đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng do vô ý và có nơi cư trú rõ ràng. Việc thiếu quy định trên dẫn đến một số bất cập như sau: (1) chưa có một quy tắc bắt buộc ngay trong phần chung của Bộ luật làm giảm tính thống nhất trong quyết định hình phạt; (2) thiếu cơ chế đầy đủ để khắc phục hậu quả, bồi hoàn và thu hồi lợi ích bất hợp pháp của hình phạt tiền; (3) chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhân đạo hóa và phân hóa trách nhiệm hình sự, chính sách hình sự vẫn nghiêng nhiều về trừng phạt hơn là phục hồi và tái hòa nhập; (4) làm tăng áp lực lên hệ thống giam giữ và thi hành án hình sự.

- Phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ còn hẹp dẫn đến hạn chế áp dụng trong một số trường hợp cụ thể trên thực tiễn như: người phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý nhưng đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại và có đủ các điều kiện quy định khác. Chưa phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp “Coi trọng việc hoàn thành chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm”.

- Mức phạt tù ở một số loại tội danh có nhiều diễn biến phức tạp, xâm hại trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, tự do của con người, các tội phạm có tính chất gian dối, gây nhiều bức xúc trong thời gian qua, các tội có mức thu lợi bất chính lớn ... còn thấp, chưa tương xứng, chưa bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và bảo đảm tính công bằng trong chính sách hình sự, cụ thể như: Tội làm nhục người khác (Điều 155); Tội vu khống (Điều 156); Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật; Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới (Điều 189); Tội quảng cáo gian dối (Điều 197); Tội lừa dối khách hàng (Điều 198); Tội trốn thuế (Điều 200); Tội vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên (Điều 227); Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản (Điều 232)...

- BLHS hiện hành chưa có quy định về hình phạt “Lao động công ích”. Theo nghiên cứu, đây là một hình phạt tương đối phổ biến trong pháp luật hình sự của các nước trên thế giới

tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và các tội khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông...

- Bổ sung quy định về quyết định hình phạt là hình phạt tiền thay vì hình phạt tù đối với một số tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, nếu người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại

* Về hình phạt cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn

như: Mỹ, Nga, các nước EU... Việc áp dụng hình phạt này giúp đa dạng hình phạt trong hệ thống hình phạt của BLHS; có ý nghĩa giáo dục, phục hồi và phòng ngừa tái phạm; khắc phục hạn chế của hình phạt tiền; giúp giảm áp lực cho hệ thống giam giữ và chi phí xã hội của việc chấp hành án tù...

- BLHS hiện hành chưa có quy định về biện pháp giám sát điện tử đối với những người bị áp dụng hình phạt ngoài tù hoặc các biện pháp tư pháp ở cộng đồng. Việc thiếu quy định về áp dụng biện pháp giám sát điện tử sẽ làm giảm hiệu quả kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án tại cộng đồng; không bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phòng ngừa vi phạm và tái phạm; đồng thời, nếu bổ sung biện pháp giám sát điện tử, có thể tạo thuận lợi cho việc cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình phạt ngoài cộng đồng.

- Căn cứ để quyết định hình phạt theo quy định hiện hành là chưa thực sự chặt chẽ và bao quát, các tình tiết dùng làm căn cứ quyết định hình phạt còn chung chung, chưa bảo đảm tính phân hóa tội phạm, chưa thể hiện tinh thần nhân đạo, khoan hồng trong quyết định hình phạt đối với các trường hợp người phạm tội đã ăn năn hối cải, khắc phục phục toàn bộ hậu quả và bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐƯỢC LỰA CHỌN

Giải pháp 1: Hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt

- Mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo hướng tăng cường áp dụng các hình phạt không mang tính giam giữ. Đồng thời, bổ sung quy định nếu trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ người bị kết án vì phạm nghĩa vụ thì Tòa án có thể quyết định chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù theo tỉ lệ 3 ngày cải tạo không giam giữ thành 1 ngày phạt tù.

- Nâng mức phạt tù ở một số loại tội danh có nhiều diễn biến phức tạp, xâm hại trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, tự do của con người, các tội phạm có tính chất

		<p>gian dối, gây nhiều bức xúc trong thời gian qua, các tội có mức thu lợi bất chính lớn.</p> <p>* Về các nội dung khác liên quan đến hình phạt</p> <ul style="list-style-type: none">- Bổ sung hình phạt bổ sung “lao động công ích” để buộc người bị kết án phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng ngoài thời gian học tập và làm việc chính của người đó mà không được trả lương.- Bổ sung quy định giám sát điện tử là một biện pháp để thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có
--	--	--

điều kiện, người bị kết án phạt quản chế, cấm cư trú.

- Bổ sung quy định về căn cứ quyết định hình phạt trong trường hợp người phạm tội đã thành khẩn khai báo trong giai đoạn điều tra, ăn năn, hối cải và đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả, nếu điều luật được áp dụng có quy định hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình thì Tòa án áp dụng hình phạt tù không quá 20 năm; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù cao nhất mà điều luật quy định hoặc lựa chọn áp dụng hình phạt tiền là

		<p>hình phạt chính nếu khung hình phạt được áp dụng có quy định hoặc miễn trách nhiệm hình sự nếu đủ các điều kiện khác được quy định tại Bộ luật này.</p>
<p>Chính sách 4. Hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành các điều, khoản, điểm của BLHS là tương đối đa dạng, đặc biệt là hệ thống các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trong đó, nhiều quy định hướng dẫn tại các nghị quyết đã được áp dụng lâu dài, có tính ổn định và phù hợp với thực tiễn, tuy nhiên, các quy định này vẫn nằm ở các văn bản dưới luật. Để bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, cần thiết phải rà soát, nghiên cứu đưa các quy định này vào BLHS. - Kết quả tổng kết cho thấy, BLHS hiện hành còn nhiều tình tiết định tính, khó áp dụng, gây nhiều cách hiểu khác nhau của các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù đã có nhiều văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành, tuy nhiên, vẫn còn nhiều tính tiết định tính trong BLHS vẫn chưa rõ ràng, dễ dẫn đến tùy nghi và tiêu cực trong áp dụng, ví dụ như: tình tiết “gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự”; tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”... - Hiện nay, các nghị quyết hướng dẫn thi hành quy định của BLHS đang phân công Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành các điều, khoản, điểm của BLHS; trong khi đó, các vấn đề cần phải hướng dẫn có phạm vi rất rộng, gây áp lực đối với cơ quan được giao nhiệm vụ; nhiều vấn đề hướng dẫn áp dụng cần phải có sự thống nhất của Liên ngành tư pháp Trung ương thay vì chỉ một đơn vị hướng dẫn. Do đó, cần thiết phải bổ sung chủ thể có thẩm quyền hướng dẫn BLHS. - Hiện nay, BLHS có 85 tội danh có quy định dấu hiệu “<i>đã bị xử phạt vi phạm hành chính</i>”; 65 tội danh quy định dấu hiệu “<i>đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm</i>” và 29 tội danh quy định dấu hiệu “<i>đã bị xử lý kỷ luật</i>”, qua tổng kết thấy rằng, phạm vi như 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung, các quy định theo hướng làm rõ các tình tiết định tính còn nhiều quan điểm áp dụng khác nhau vào Bộ luật Hình sự. Đặc biệt là các tình tiết định tính được sử dụng trong việc định tội danh, xác định tăng nặng, giảm nhẹ... để tránh tùy nghi và tiêu cực trong áp dụng - Quy định theo hướng phân công thêm chủ thể có thẩm quyền hướng dẫn áp dụng các tình tiết

trên chưa thực sự phù hợp, nhiều tội danh có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, có thể khắc phục được bằng các biện pháp dân sự, hành chính hoặc xử lý kỷ luật thì không nên quy định các tình tiết này là tình tiết định tội nhằm hướng đến mục tiêu không hình sự hóa các hành vi có tính nguy hiểm không đáng kể; trong khi đó, một số tội danh cần phải quy định tình tiết này làm tình tiết định tội thì lại chưa có quy định dẫn đến làm giảm hiệu quả phòng ngừa tội phạm. Do đó, cần thiết phải rà soát và quy định lại cho phù hợp; bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân, thể hiện tốt hơn chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

- Mức định lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là tiền ở một số tội danh như các tội quy định tại Chương XVI (Các tội xâm phạm sở hữu) và Chương XXIII (Các tội phạm về chức vụ) và một số các tội phạm khác như: Tội đánh bạc, Tội tổ chức đánh bạc là quá thấp, dễ dẫn đến hình sự hóa các hành vi có tính nguy hiểm không đáng kể; trong khi đó, mức định lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự ở các tội danh về môi trường, bảo vệ động vật hoang dã lại quá cao, dễ dẫn đến bỏ lọt tội phạm, chưa phù hợp với quan điểm của Đảng về không đánh đổi kinh tế với môi trường.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐƯỢC LỰA CHỌN

Giải pháp 1: Hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt

được quy định trong Bộ luật Hình sự như: các cơ quan tư pháp trung ương, Liên ngành Tư pháp Trung ương (ngoài Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

- Lược bỏ một số dấu hiệu nhân thân làm căn cứ định tội đối với một số tội mà tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, có thể khắc phục được bằng các biện pháp dân sự, hành chính hoặc xử lý kỷ luật tại 85 tội danh có quy định dấu hiệu "*đã bị xử phạt vi phạm hành chính*"; 65 tội danh quy định dấu hiệu "*đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*" và 29 tội danh quy

		<p>định dấu hiệu “<i>đã bị xử lý kỷ luật</i>”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng mức định lượng về giá trị tài sản làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số tội quy định tại Chương XVI (Các tội xâm phạm sở hữu) và Chương XXIII (Các tội phạm về chức vụ) và một số các tội phạm khác như Tội đánh bạc, Tội tổ chức đánh bạc... - Giảm mức định lượng làm căn cứ định tội và định khung hình phạt tại các tội danh về môi trường.
<p>Chính sách 5: Bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới chưa được quy định trong Bộ</p>	<p>Hiện nay, BLHS chưa có quy định để điều chỉnh đối với một số hành vi hoặc vấn đề hình sự nảy sinh trong thực tiễn hoặc thực tiễn yêu cầu: Qua rà soát thấy rằng, hiện nay, BLHS chưa có các quy định để thể chế hóa các quan điểm của Đảng về xây dựng, bảo vệ đất nước và phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; chưa nội luật hóa các điều ước quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên; chưa theo kịp thực tiễn tình hình tội phạm có nhiều diễn biến mới, nhiều loại hành vi mới. Cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 117 (tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) chỉ quy định về hành vi làm, tàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung một số hành vi nguy hiểm cho xã hội trong BLHS để nội luật hóa các điều ước quốc tế, các thỏa thuận quốc tế, các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành

<p>luật Hình sự</p>	<p>trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà chưa quy định về hành vi tuyên truyền chống Đảng Cộng sản Việt Nam. Có thể vận dụng quy định tại điều luật này để đấu tranh, xử lý đối với những hành vi dạng này hay không hiện nay vẫn chưa có sự thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Bên cạnh đó, việc thiếu quy định để điều chỉnh với hành vi chống Đảng Cộng sản Việt Nam là chưa phù hợp với vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị, là chủ thể đặc biệt quan trọng cần phải bảo vệ.</p> <p>- Tại Điều 150 (Tội mua bán người) và Điều 151 (Tội mua bán người dưới 16 tuổi) quy định bao quát hết các hành vi mua bán người được quy định tại Luật Phòng chống mua bán người năm 2025 và chưa thể hiện đầy đủ các hành vi mua bán người được quy định trong Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng, chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em bổ sung cho Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, do đó, để bảo đảm tính bao quát, cần thiết quy định theo hướng khái quát, các hành vi cụ thể sẽ căn cứ vào luật chuyên ngành.</p> <p>Bên cạnh đó, Điều 151 đang quy định về độ tuổi của nạn nhân là người dưới 16 tuổi, tuy nhiên, quy định như trên là chưa phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống mua bán người và quy định của Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng, chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em bổ sung cho Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, theo đó, độ tuổi của nạn nhân cần phải bảo vệ đối với hành vi mua bán người là người dưới 18 tuổi. Khuyến nghị về việc nâng độ tuổi của người là nạn nhân của hành vi mua bán người cũng là vấn đề mà Hoa Kỳ đã nhiều lần trao đổi với Việt Nam nhưng chúng ta chưa có điều chỉnh dẫn ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả đánh giá của bạn đối với nỗ lực phòng, chống mua bán người của Việt Nam.</p> <p>- Tổng kết thực tiễn cho thấy, có tình trạng một số đối tượng mua bán “bào thai”, tức là đối tượng mua bán và trao đổi ngay từ khi đứa trẻ đang được mang thai. Nếu áp dụng quy định tại Điều 150 (Tội mua bán người) và Điều 151 (Tội mua bán người dưới 16 tuổi) để xử lý các đối tượng này thì không hợp lý, bởi lẽ theo pháp luật Hình sự và pháp luật liên quan thì chỉ được coi là con người và có quyền công dân khi mà đứa trẻ được sinh ra; đồng</p>	<p>viên như: Hành vi vi phạm bí mật thương mại; hành vi cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền trên biển; các hành vi cấu thành tội phạm trong các điều ước được liệt kê trong phụ lục của Công ước quốc tế về trừng trị hành vi tài trợ khủng bố; hành vi cung cấp tiền, tài sản bằng bất kỳ phương thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp; bao gồm tài trợ cho hành vi khủng bố trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam; bao gồm cả hành vi tài trợ cho việc đi lại của các cá nhân khủng bố; hành vi “Phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” và “Tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt”; mở rộng các hành vi khách</p>
----------------------------	---	---

thời, nếu áp dụng Điều 154 (Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người) để xử lý đối tượng này cũng không phù hợp vì bào thai không phải là mô, cũng không phải là bộ phận cơ thể người. Do đó, cần phải bổ sung cơ sở pháp lý để xử lý hành vi này, tránh bỏ lọt tội phạm, bảo đảm cơ sở pháp lý để bảo vệ quyền con người.

- Việc quy định hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ bao gói, chứa đựng thực phẩm như hiện tại chưa điều chỉnh được hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ bao gói, chứa đựng thực phẩm, chưa đảm bảo cơ sở pháp lý để phòng ngừa và đấu tranh với loại hành vi này, trong khi đó, tình trạng sản xuất, buôn bán chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, bao bì giả đang diễn ra phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây hại rất cao đối với sức khỏe con người.

- Hiện nay, việc xử lý hình sự đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả và hàng kém chất lượng đang chưa có sự tách biệt rõ ràng; thực tế cho thấy, mức độ nguy hiểm của hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả và hành vi sản xuất, buôn bán hàng kém chất lượng là hoàn toàn khác nhau, do vậy, nếu áp dụng cùng một điều luật để xử lý đồng thời các hành vi là chưa phân hóa được tội phạm, chưa thực sự bảo đảm tính công bằng của pháp luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 18.78 Hiệp định CPTPP yêu cầu các quốc gia thành viên phải xử lý hình sự và áp dụng hình phạt đối với hành vi chiếm đoạt một cách cố ý và trái phép bí mật thương mại. Qua rà soát quy định của BLHS thì thấy rằng chưa có quy định xử lý hình sự đối với hành vi chiếm đoạt một cách cố ý và trái phép bí mật thương mại; hiện nay để xử lý hành vi này chỉ có thể vận dụng một số quy định của BLHS để xử lý, đặc biệt là quy định tại Điều 288 BLHS về tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông để xử lý. Tuy nhiên, việc vận dụng quy định này có phần khiên cưỡng và chưa đáp ứng đúng bản chất của hành vi cũng như yêu cầu của Hiệp định mặc dù Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 08/2021/NQ-UBTVQH15 ngày 26/11/2021, giải thích khoản 1 Điều 289 của BLHS để xử lý hành vi vi phạm bí mật thương mại.

- Hiện nay, BLHS chưa có tội danh độc lập, trực tiếp về hành vi vi phạm quy định về định giá, kiểm toán, kiểm định, giám định gây hậu quả nghiêm trọng. Quá trình điều tra các vụ án tham nhũng, kinh tế, khi phát hiện hành vi phạm tội của các chủ thể thẩm định giá, kiểm

quan của Tội rửa tiền (Điều 324) đủ rộng bao quát mọi khả năng mà một người có thể xử lý, chuyển nhượng hoặc chuyển đổi số tiền thu được từ tội phạm rửa tiền; hành vi vi phạm quy định về khai thác thủy sản; hành vi đưa người di cư trái phép tại các điều luật về các tội về xuất nhập cảnh

- Bổ sung một số hành vi nguy hiểm cho xã hội trong BLHS để giải quyết các vấn đề vướng mắc, bất cập trong thực tiễn như: hành vi tuyên truyền chống Đảng Cộng sản Việt Nam; hành vi mua bán thai nhi; hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là chất hỗ trợ chế biến

toán, kiểm định, giám định thì phải khởi tố các đối tượng này về một tội danh khác (như tội vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng; tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí...) với vai trò là đồng phạm, giúp sức cho các đối tượng chủ mưu, cầm đầu. Về bản chất, người đứng đầu và các cá nhân thuộc cơ quan, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá, kiểm toán, kiểm định, giám định trái pháp luật nhưng lại chỉ bị xử lý vai trò giúp sức trong các tội danh khác là không phù hợp, chưa bảo đảm tính công bằng, làm giảm tính răn đe, phòng ngừa đối với hành vi.

- Hiện nay, Điều 206 (Tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng) chưa quy định đầy đủ phạm vi trong hoạt động ngân hàng mà chỉ quy định một số hành vi cơ bản trong cấp tín dụng, cho vay. Trong khi ngân hàng có nhiều hoạt động khác như bảo lãnh tín dụng, quản lý tài sản bảo đảm, quản lý khoản vay sau giải ngân... Các hoạt động này nếu có vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng thì không có cơ sở pháp lý để xử lý hình sự.

- Một số hành vi vi phạm Luật Bảo hiểm xã hội có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng nhưng chưa được quy định thành các tội phạm trong nhóm các tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm, cụ thể là: Hành vi vi phạm pháp luật của các cơ quan bảo hiểm sử dụng trái pháp luật đối với quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp gây hậu quả nhất định.

- Hiện nay, trong các hành vi của tội gây ô nhiễm môi trường và tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại chưa có quy định về hành vi đốt chất thải, nhất là đối với các chất thải nguy hại. Bên cạnh đó, hiện cũng chưa có quy định về hành vi gây ra trái phép tiếng ồn, độ rung và mùi vượt tiêu quy chuẩn nên chưa có cơ chế xử lý hình sự đối với người thực hiện các hành vi này.

- Hiện nay, BLHS hiện hành chưa có quy định để xử lý hình sự đối với các hành vi sử dụng các loại hóa chất, phương tiện, công cụ đánh bắt động vật có tính chất tận diệt như: dùng kích điện, dùng sóng cao tần, dùng hóa chất độc hại... Việc xác định giá trị gây thiệt hại trong các trường hợp trên để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là rất khó, trong nhiều trường hợp là không thể. Tuy nhiên, mức độ nguy hiểm của hành vi nêu trên là rất lớn, gây tận diệt sinh vật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự đa dạng sinh học. Thực tiễn

thực phẩm và dụng cụ bao gói, chứa đựng thực phẩm phẩm; hành vi sản xuất, buôn bán hàng kém chất lượng; vi phạm quy định về định giá, kiểm toán, kiểm định, giám định; các hành vi trong lĩnh vực ngân hàng như bảo lãnh tín dụng, quản lý tài sản bảo đảm, quản lý khoản vay sau giải ngân...; các hành vi “sử dụng trái phép đối với quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp”; hành vi đốt chất thải, nhất là đối với các chất thải nguy hại và hành vi gây ra trái phép tiếng ồn, độ rung và mùi vượt tiêu quy chuẩn; hành vi tận diệt đối với động vật (sử dụng các loại vật liệu, hóa chất,

cho thấy, việc đánh bắt tận diệt đã và đang biến các con sông thành “sông chết”, do đó, cần phải có chế tài nghiêm khắc hơn để xử lý, thay vì chỉ xử lý hành chính như hiện nay.

- Điều 302 chỉ quy định về hành vi cướp trên **biển cả**, chưa có quy định về hành vi cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền trên vùng biển thuộc thẩm quyền tài phán của một quốc gia. Trong khi đó, hành vi cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền trên biển theo quy định của Hiệp định hợp tác khu vực về chống cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền tại Châu Á mà Việt Nam là thành viên có quy định các hành vi, mục đích của cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền trên biển là tương đối đặc thù, khác với hành vi cướp tài sản đơn thuần, cụ thể như sau: “Cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền nghĩa là một trong các hành vi sau đây: a) bất kỳ hành vi bạo lực hoặc bắt giữ trái phép hoặc bất kỳ hành vi cướp phá nào được thực hiện vì mục đích cá nhân và nhằm chống lại tàu hoặc người hoặc tài sản trên tàu đó tại một địa điểm mà một bên có quyền tài phán đối với hành vi đó; b) bất kỳ hành vi nào có tính chất tự nguyện tham gia vào việc điều khiển tàu và nhận thức rằng việc này sẽ khiến chiếc tàu đó trở thành tàu cướp có vũ trang chống lại tàu khác; c) bất kỳ hành vi nào xúi dục hoặc cố ý tạo thuận lợi cho các hành vi được nêu tại điểm a và điểm b.

- Hiện nay, Việt Nam là thành viên của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) và Nhóm châu Á- Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG). Từ năm 2023, Việt Nam bị các tổ chức này đưa vào Danh sách giám sát tăng cường (danh sách xám), việc bị đưa vào danh sách xám đã và đang khiến Việt Nam gặp những bất lợi lớn trong các hoạt động kinh tế, thương mại và hợp tác quốc tế như: ảnh hưởng đến dòng vốn FDI; hạn chế nguồn cho vay ưu đãi; tăng mức lãi suất ở các khoản vay; hệ thống tài chính, ngân hàng bị ảnh hưởng uy tín và mức độ đánh giá... Nếu thời gian tới, chúng ta không nỗ lực giải quyết các thiếu hụt về tuân thủ kỹ thuật trong tội rửa tiền của Việt Nam đối với Khuyến nghị số 3 thuộc bộ chuẩn mực của FATF thì rất có thể các biện pháp tiêu cực về kinh tế, thương mại và đối ngoại đối với Việt Nam sẽ được tăng cường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đà tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là với tham vọng tăng trưởng “hai chữ số” được Đảng và Nhà nước đề ra trong những năm tiếp theo. Theo đó, các khuyến nghị này bao gồm:

công cụ có tính chất tận diệt) đối với các loài động vật; hành vi phá hủy các công trình quan trọng về an ninh, trật tự; hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép tiền chất thuốc nổ; hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng vũ khí quân dụng, phương tiện quân sự mà do các chủ thể thường thực hiện và không thuộc trường hợp được quy định tại Điều 114 (Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm chức vụ, tham nhũng đối với khu vực kinh tế tư; hành vi thực hiện

+ Điều 299 (Tội khủng bố) chưa liệt kê đầy đủ tất cả các hành vi của Công ước quốc tế về trừng trị hành vi tài trợ khủng bố. Chưa đáp ứng Tiêu chí 5.1, Mục 79, 82 Báo cáo đánh giá đa phương tháng 01/2022 của APG.

+ Tại Điều 300 (Tội tài trợ khủng bố):

Thứ nhất, Tội danh tài trợ khủng bố được hình sự hóa tại Điều 300 BLHS năm 2015, tuy nhiên, Điều này chỉ hình sự hóa việc huy động và cung cấp tiền hoặc tài sản cho các tổ chức khủng bố hoặc cá nhân khủng bố mà chưa rõ có bao gồm tất cả các hành vi cấu thành tội phạm trong các điều ước được liệt kê trong phụ lục của Công ước quốc tế về trừng trị hành vi tài trợ khủng bố năm 1999 hay chưa (Tiêu chí 5.1, mục 79, 82 Báo cáo đánh giá đa phương tháng 01/2022). Hơn nữa, vì các hành vi tài trợ khủng bố bị hình sự hóa như là hành vi chuẩn bị cho khủng bố nên có sự hoài nghi rằng liệu các khía cạnh cụ thể của Điều 2 của Công ước tài trợ khủng bố có được bao gồm hay chưa, nghĩa là hành vi tài trợ trực tiếp hoặc gián tiếp; các sự nhận thức cần thiết hoặc cố tình; tài trợ toàn phần hay một phần... Không nhất thiết là các khoản tiền đó phải thực sự được sử dụng để thực hiện một vụ tấn công khủng bố để cấu thành hành vi chuẩn bị cho tài trợ khủng bố (Điều 300)

Thứ hai, Việc sửa đổi nhằm đảm bảo hành vi tài trợ khủng bố cần được mở rộng đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cố ý cung cấp tiền, tài sản bằng bất kỳ phương thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp với mục đích bất hợp pháp để sử dụng hoặc biết rằng sẽ được sử dụng, toàn bộ hoặc một phần (a) để thực hiện một hoặc nhiều hành vi khủng bố hoặc (b) bởi một tổ chức khủng bố hoặc cá nhân khủng bố...

Thứ ba, BLHS 2015 không hình sự hóa cụ thể hành vi tài trợ cho việc đi lại của các cá nhân đến một quốc gia khác ngoài quốc gia cá nhân đó cư trú hoặc có quốc tịch nhằm mục đích thực hiện, lập kế hoạch, hoặc chuẩn bị, hoặc tham gia vào các hành vi khủng bố hoặc tiến hành cung cấp hoặc nhận đào tạo khủng bố. Vì thuật ngữ khủng bố không được định nghĩa trong luật pháp Việt Nam, nên không rõ liệu hành vi phạm tội chung về tài trợ khủng bố (Điều 300) có được mở rộng bao gồm cho cả những cá nhân này hay không (Tiêu chí 5.2, mục 86 Báo cáo đánh giá đa phương tháng 01/2022);

sai quy định hoặc thực hiện không đầy đủ quy định về thi hành án dân sự; hành vi cố tình chậm cung cấp thông tin, tài liệu và hành vi cố tình cung cấp thông tin, tài liệu không đúng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi xâm phạm lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, như: Hành vi gián điệp mạng, chiến tranh mạng, khủng bố mạng, xâm phạm, phá hủy hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia...; hành vi lạm dụng tình dục trẻ em (quay các bộ phận nhạy cảm, chat sex...); hành vi trái phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, giao dịch tiền ảo, tiền

<p><i>Thứ tư</i>, các hành vi phạm tội tài trợ khủng bố được phải được áp dụng, bất kể người bị cáo buộc đã phạm tội có ở cùng quốc gia hay khác với quốc gia nơi có tổ chức khủng bố/khủng bố, hoặc nơi hành vi khủng bố đã xảy ra/sẽ xảy ra (Tiêu chí 5.10)</p> <p>+ Đối với hành vi phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và hành vi tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Khuyến nghị số 7 được đánh giá là không tuân thủ, cụ thể như sau:</p> <p><i>Thứ nhất</i>, khung pháp lý về các biện pháp xử phạt tài chính mục tiêu liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt không được thực hiện đầy đủ khi kết thúc đánh giá tại chỗ (Tiêu chí 7.1.).</p> <p><i>Thứ hai</i>, các nghĩa vụ đóng băng không có hiệu lực thi hành (Tiêu chí 7.2).</p> <p><i>Thứ ba</i>, không có lệnh cấm có hiệu lực thi hành nào được áp dụng trực tiếp cho các cá nhân hoặc tổ chức (Tiêu chí 7.2)</p> <p><i>Thứ tư</i>, các nghĩa vụ báo cáo không có hiệu lực thi hành (Tiêu chí 7.2).</p> <p><i>Thứ năm</i>, cơ chế thông báo chỉ định và hủy danh sách chỉ định chưa được thiết lập (Tiêu chí 7.2 và Tiêu chí 7.4).</p> <p><i>Thứ sáu</i>, không có hướng dẫn về đóng băng /bãi bỏ việc đóng băng (Tiêu chí 7.2 và Tiêu chí 7.4).</p> <p><i>Thứ bảy</i>, không bị phạt dân sự, hành chính hoặc hình sự nếu không tuân thủ các nghĩa vụ về các biện pháp về xử phạt tài chính mục tiêu liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Tiêu chí 7.3).</p> <p><i>Thứ tám</i>, không có quy trình công khai nào đối với các yêu cầu đưa ra khỏi danh sách chỉ định hoặc các cảnh báo giả (Tiêu chí 7.4).</p> <p>Do đó, cần thiết phải nghiên cứu để hình sự hóa hành vi phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và hành vi tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.</p> <p>- Tiền chất thuốc nổ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ là hóa chất nguy hiểm, trực tiếp dùng để sản xuất thuốc nổ. Thời gian qua, tình trạng mua bán, vận chuyển tiền chất thuốc nổ để phục vụ cho việc sản xuất thuốc nổ diễn ra phức tạp nhưng khó khăn trong xử lý do BLHS chưa quy định đối với hành vi này.</p>	<p>kỹ thuật số, tài sản ảo; hành vi thu thập, sử dụng, khai thác, chuyển nhượng, xử lý dữ liệu cá nhân trái quy định của pháp luật; hành vi lập trình và sử dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo để thực hiện tội phạm; hành vi lừa đảo qua sàn giao dịch ảo; hành vi thao túng dữ liệu mạng xã hội để trục lợi; hành vi, “phát tán deepfake”, “rửa tiền bằng tiền điện tử”; hành vi xâm phạm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hành vi thiết lập hệ thống để cung cấp trái phép dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng internet ...</p>
---	---

- Hiện nay, Điều 413 quy định về Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng vũ khí quân dụng, trang bị kỹ thuật quân sự, tuy nhiên, điều này thuộc Chương XXV nên chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Điều 392 BLHS là chủ thể đặc biệt. Như vậy, đối với một chủ thể thường khi thực hiện hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng vũ khí quân dụng, trang bị kỹ thuật quân sự mà nếu không có mục đích nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 114) và vũ khí, trang bị đó không phải là công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo quy định của Điều 303 thì không có cơ sở pháp lý để xử lý hình sự.

- BLHS hiện hành chưa đáp ứng yêu cầu của chuẩn mực quốc tế như hành vi vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài: theo khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU) thì Việt Nam cần quy định chế tài xử lý đối với hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. Tuy nhiên, hiện nay BLHS chưa quy định việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này. Thực tiễn, việc xử lý hình sự đối với hành vi này được thực hiện thông qua các tội danh có liên quan như các tội về xuất nhập cảnh, các tội về vi phạm bảo vệ động vật, các tội về giấy tờ giả. Tuy nhiên, việc xử lý như trên là chưa đúng với bản chất của hành vi, chưa bảo đảm nguyên tắc xử lý đúng người, đúng tội.

- Hiện nay, Bộ Công an đã có Tờ trình Chính phủ về việc gia nhập Nghị định thư về chống người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không, bổ sung Công ước TOC và hiện vẫn đang tiếp tục nghiên cứu; đồng thời, Việt Nam cũng đã ký nhiều điều ước song phương với các quốc gia khác về chống tội phạm người di cư trái phép. Tuy nhiên, hiện nay, BLHS tại các điều luật về các tội phạm về xuất nhập cảnh chưa quy định về hành vi “đưa người di cư trái phép”.

- Dấu hiệu “*chiếm đoạt tiền, tài sản dùng vào mục đích xóa đói, giảm nghèo; tiền, phụ cấp, trợ cấp, ưu đãi đối với người có công với cách mạng*” quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 353 (Tội tham ô tài sản) của BLHS được thiết kế theo hướng liệt kê cụ thể các trường hợp, trong đó có trường hợp chiếm đoạt tiền, phụ cấp, trợ cấp, ưu đãi đối với **người có công với cách mạng**. Tuy nhiên, quy định này chưa đầy đủ tất cả các trường hợp nên chưa

bảo đảm sự công bằng cho các đối tượng. Trên thực tế có các đối tượng được hưởng chính sách xã hội khác cũng cần được bảo vệ khỏi sự xâm hại của các loại hành vi phạm tội này như: Người hưu trí; người bị tai nạn lao động; thân nhân của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được hưởng các chế độ ưu đãi (như: Con đẻ bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học không tự lực được trong sinh hoạt hoặc suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt được hưởng trợ cấp hàng tháng...; cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng; bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên được Nhà nước mua bảo hiểm y tế).

- BLHS năm 2015 đã mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về chức vụ đối với cả khu vực tư nhân, trong đó, quy định đối với 03 tội danh về tham ô tài sản, nhận hối lộ, môi giới hối lộ. Tuy nhiên, phạm vi phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về chức vụ của khu vực ngoài Nhà nước còn hẹp, chưa phù hợp với thực tiễn, chưa góp phần phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về chức vụ trong khu vực ngoài nhà nước, đặc biệt là các tội danh như: lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng...

- Hiện nay, tình trạng các chấp hành viên thi hành án dân sự thực hiện sai quy định hoặc thực hiện không đầy đủ quy định về thi hành án dân sự gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân nhưng chưa có chế tài xử lý hình sự, gây bức xúc cho quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh, trật tự.

- Điều 382 (Tội cung cấp tài liệu sai sự thật hoặc khai báo gian dối) và Điều 383 (Tội từ chối khai báo, từ chối kết luận giám định, định giá tài sản hoặc từ chối cung cấp tài liệu) chỉ quy định trách nhiệm hình sự đối với các hành vi từ chối khai báo, cung cấp tài liệu hoặc khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật, tuy nhiên, đối với các hành vi cố tình chậm cung cấp thông tin, tài liệu và hành vi cố tình cung cấp thông tin, tài liệu không đúng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng đã và đang gây rất nhiều khó khăn trong hoạt động tố tụng hình sự.

- Hiện nay, BLHS còn thiếu một số quy định để đảm bảo cơ sở pháp lý cho công tác phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, cụ thể là:

+ Thiếu quy định về tội phạm mạng, quy định về hành vi gián điệp mạng, chiến tranh mạng, khủng bố mạng, xâm phạm, phá hủy hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia... mặc dù trong thời gian qua, các hành vi này đang diễn ra tương đối phức tạp trên không gian mạng;

+ Thiếu quy định về hành vi lạm dụng tình dục trẻ em (quay các bộ phận nhạy cảm, chat sex...) nên thiếu cơ sở pháp lý để trong đấu tranh, xử lý với hành vi này;

+ Điều 291 chỉ mới quy định về các hành vi liên quan đến tài khoản ngân hàng, trong khi đó, trên thực tế hiện nay có rất nhiều các loại tài khoản có giá trị khác nhau như: Tài khoản game, tài khoản mạng xã hội, tài khoản chứng khoán... do đó sẽ gặp khó khăn khi áp dụng điều luật mà không có quy định về các loại tài khoản đó.

+ Một số hành vi chưa được mô tả đầy đủ trong cấu thành, không bao quát thực tiễn mới. Đối với tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm trên không gian mạng, tội phạm tài chính – chứng khoán..., cấu thành tội phạm còn lạc hậu, thiếu mô tả các hành vi mới xuất hiện: Hành vi “lừa đảo qua sàn giao dịch ảo”, “thao túng dữ liệu mạng xã hội để trục lợi”, “phát tán deepfake”, “rửa tiền bằng tiền điện tử” chưa được đề cập cụ thể. Nhiều hành vi trong thực tế không đủ điều kiện áp vào các cấu thành hiện có, phải xử lý bằng các tội danh gián tiếp (như Điều 174 – lừa đảo chiếm đoạt tài sản), gây tranh cãi và dễ bỏ lọt hành vi nguy hiểm.

+ Một số hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện chưa được quy định là tội phạm như: hành vi liên quan đến hoạt động kinh doanh, giao dịch tiền ảo, tiền kỹ thuật số, tài sản ảo; hành vi thu thập, sử dụng, khai thác, chuyên nhượng, xử lý dữ liệu cá nhân trái quy định của pháp luật; hành vi lập trình và sử dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo để thực hiện tội phạm,....

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐƯỢC LỰA CHỌN

	Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới để bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS	
Chính sách 6: Hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại	<p>NỘI DUNG CHÍNH SÁCH</p> <p>Phạm vi phải chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại chỉ là 33 tội, chủ yếu tập trung vào các nhóm tội về môi trường, kinh tế là chưa thực sự phù hợp với tình hình thực tiễn, qua tổng kết thấy rằng, các nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai... cũng là các tội danh mà pháp nhân thương mại thường xuyên có các hành vi vi phạm, tuy nhiên BLHS hiện hành chưa quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại đối với các tội này.</p> <p>GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐƯỢC LỰA CHỌN</p> <p>Giải pháp 1: Hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại</p>	Mở rộng hơn phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai... tại Điều 76 BLHS.
Chính sách 7: Hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp	<p>NỘI DUNG CHÍNH SÁCH</p> <p>1. Một số quy định trong BLHS chưa thống nhất với nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữa tên và nội dung của điều luật là chưa thống nhất, nội dung của điều luật điều chỉnh đối với “hành vi gây ra thiệt hại trong khi thực hiện việc nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ <i>mới</i>...”. - Tại khoản 2 Điều 18 và khoản 2 Điều 19 BLHS chưa có sự thống nhất về kỹ thuật trình bày đối với nội dung: Khoản 2 Điều 18 dùng cụm từ “các tội xâm phạm an ninh quốc gia”, nhưng khoản 2 Điều 19 lại dùng cụm từ "các tội quy định tại Chương XIII của Bộ luật này", trong khi đó cả hai cụm từ này đều muốn đề cập đến các tội danh, điều luật quy định về các tội xâm phạm an ninh quốc gia tại Chương XIII của BLHS. - Khoản 7 Điều 91 quy định “án đã tuyên đối với người <i>chưa đủ 16 tuổi</i> phạm tội, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm”. Việc sử dụng thuật ngữ <i>chưa</i> 	- Sửa đổi các quy định để bảo đảm sự thống nhất trong nội tại của BLHS, giữa quy định của BLHS với các luật chuyên ngành (an ninh mạng, môi trường, tài chính, ngân hàng, dữ liệu, công nghiệp công nghệ số...) và pháp luật về xử lý vi phạm

đủ 16 tuổi là chưa có sự thống nhất, vì các khoản khác của điều luật và các điều luật khác đều dùng thuật ngữ: “Người dưới 16 tuổi (hoặc dưới 18 tuổi) phạm tội”.

- Định lượng về tỷ lệ tổn thương cơ thể làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tập trung tại Chương XIV - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người và Chương XXI - Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Tuy nhiên, cách tính tỷ lệ tổn thương cơ thể giữa nhiều tội danh trong BLHS chưa đảm bảo sự phù hợp, thống nhất và công bằng. Đối với nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác thì tỷ lệ tổn thương cơ thể làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được tính ở mỗi người bị hại đối với cả tội có lỗi cố ý tại các điều 134, 135, 136... (là 11% trở lên) và các tội có lỗi vô ý tại các điều 138 và 139 (là 31% trở lên). Tuy nhiên, đối với nhóm các tội xâm phạm an toàn giao thông, đều là nhóm tội có lỗi vô ý tại các điều 260, 261, 262, 263, 264... thì tỷ lệ tổn thương cơ thể làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự lại tính trên tổng số người bị hại mà không phải mỗi người bị hại (kể cả những người có tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% hoặc 02% vẫn cộng dồn để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự). Trong khi đó, nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người thì tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể trực tiếp bị xâm hại, còn với nhóm các tội xâm phạm an toàn giao thông thì tính mạng, sức khỏe con người chỉ là khách thể gián tiếp bị xâm hại.

Bên cạnh đó, hành vi phạm tội cùng được thực hiện với lỗi vô ý, tuy nhiên việc xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự lại khác nhau. Cụ thể, đối với nhóm tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (các điều 138, 139) thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của một người làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là từ 31% trở lên, tuy nhiên, với nhóm các tội xâm phạm an toàn giao thông (các điều 260 đến 264; 267 đến 278) thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của một người làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự lại từ 61% trở lên.

- Chưa có quy định thống nhất về hành vi vận chuyển, tàng trữ trong các điều luật trong BLHS. Cụ thể là: tại Điều 250 quy định vận chuyển trái phép chất ma túy không nhằm mục đích để sản xuất, mua bán, tàng trữ; đồng thời, Điều 249 quy định hành vi tàng trữ là

hành chính, pháp luật tổ tụng hình sự.

- Rà soát, bỏ các quy định về trình tự, thủ tục tổ tụng hình sự, thi hành án hình sự trong Bộ luật Hình sự để bảo đảm không chồng lấn, trùng lặp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự.

- Sửa đổi, bổ sung các khung hình phạt tại các điều luật nhằm khắc phục các hạn chế như khung quá rộng, dễ dẫn đến tùy nghi trong lựa chọn mức hình phạt; khắc phục tình trạng gói khung hình phạt tại các điều luật; đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng.

- Quy định cụ thể, rõ ràng dấu hiệu cấu thành các tội danh

không nhằm mục đích để sản xuất, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại (Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm) lại không quy định cụ thể thể nào là tàng trữ hàng cấm, thể nào là vận chuyển hàng cấm, dẫn đến trong nhiều trường hợp không biết xử lý về hành vi tàng trữ hay hành vi vận chuyển.

- Theo quy định tại khoản 7 Điều 91 thì án đã tuyên đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vẫn xem xét để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, điểm b khoản 1 Điều 107 quy định về việc xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi thì người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý thì được coi là không có án tích; Điều 53 quy định những trường hợp đã bị kết án xem xét xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm phải là những trường hợp chưa được xóa án tích. Như vậy, các điều luật trên có sự mâu thuẫn, dẫn đến lúng túng trong xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý mà lại tiếp tục vi phạm.

- Các điều Các điều: 399, 401, 404, 405, 406 và 407 sử dụng thuật ngữ “bí mật công tác quân sự”, tuy nhiên, Điều 402 lại sử dụng thuật ngữ “bí mật quân sự”.

2. Một số quy định của BLHS còn chưa thống nhất với quy định của các luật chuyên ngành (an ninh mạng, môi trường, tài chính, ngân hàng, dữ liệu, công nghiệp công nghệ số...) và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật tố tụng hình sự, cụ thể là:

- Điều 29 quy định về người đại diện hợp pháp của bị hại, tuy nhiên, hiện nay, Bộ luật Dân sự chỉ quy định về người đại diện theo pháp luật của một cá nhân, do đó, chưa có sự thống nhất.

- Điều 229 quy định về tội vi phạm quy định của pháp luật về quản lý đất đai, theo đó, người nào lợi dụng hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn **giao đất, thu hồi, cho thuê, cho phép chuyển quyền sử dụng, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất** trái quy định. Tuy nhiên, tại Điều 20 Luật Đất đai năm 2024, có đến 18 nội dung quản lý nhà nước về đất đai, bên cạnh các nội dung về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất còn có các nội dung khác như giải quyết tranh chấp,

nhằm phân biệt các tội với nhau, tránh trùng lặp, bảo đảm một hành vi chỉ bị xử lý về một tội danh, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan tiến hành tố tụng phân loại tội phạm và lựa chọn tội danh, bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội, tránh tùy nghi trong lựa chọn tội danh và xác định mức hình phạt, góp phần giảm thiểu tiêu cực ngay từ trong quy định của Bộ luật Hình sự.

khiếu nại; cung cấp dịch vụ công về đất đai; bồi thường, hỗ trợ tái định cư; quản lý tài chính về đất đai; quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất... Như vậy, rõ ràng là Bộ Luật Hình sự chưa điều chỉnh bao quát hết các hành vi nguy hiểm cho xã hội trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, dẫn đến tình trạng có thể bỏ lọt tội phạm.

- Điểm b khoản 2 Điều 260 quy định: “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn **vượt quá mức quy định**”. Tuy nhiên, tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019) thì hành vi bị nghiêm cấm là “điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”. Như vậy, giữa hai Luật chưa có sự thống nhất trong quy định.

- Điều 332 BLHS quy định về các hành vi cấu thành tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự bao gồm: (1) không chấp hành đúng quy định của pháp luật về đăng ký nghĩa vụ quân sự; (2) không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ; (3) không chấp hành lệnh gọi tập trung huấn luyện... Tuy nhiên, khoản 8 Điều 3 Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 quy định: “Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự là hành vi không chấp hành lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự; **lệnh gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; lệnh gọi nhập ngũ; lệnh gọi tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu**”. Như vậy, hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự trong Điều 332 BLHS và Điều 3 Luật Nghĩa vụ quân sự là chưa thống nhất, các hành vi không chấp hành lệnh gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự và hành vi không chấp hành lệnh gọi diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu.

- Luật Phòng, chống tham nhũng xác định hành vi “*đưa hối lộ*”, “*môi giới hối lộ*” là hành vi tham nhũng nhưng theo quy định của BLHS thì đó là tội phạm khác về chức vụ; Luật Phòng, chống tham nhũng xác định hành vi “*không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi*” là hành vi tham nhũng nhưng BLHS xác định hành vi “*thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” (có nội hàm tương tự) là tội phạm khác về chức vụ.

- Các điều 118, 119, 120, 121 Luật THADS quy định nếu người phải thi hành án đã bị cưỡng chế mà vẫn không chấp hành thì Chấp hành viên phạt tiền và ấn định thời gian thực

hiện, nếu vẫn không thực hiện thì Chấp hành viên đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án theo Điều 380 BLHS. Do đó, theo Luật THADS thì một hành vi vi phạm pháp luật người phải thi hành án phải chịu hai hình thức xử lý đó là xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền và bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng Điều 380 BLHS lại quy định người phải thi hành án có điều kiện mà không chấp hành bản án khi hội đủ 1 trong 2 điều kiện, đó là: Hoặc là "mặc dù đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật"; hoặc là "đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm; tức là, trước đó người phải thi hành án đã có 1 lần vi phạm hành chính về hành vi này đã bị xử phạt hành chính rồi mà nay còn vi phạm tiếp thì mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án.

- Hiện nay, Bộ luật Tố tụng Hình sự đang sử dụng thuật ngữ tiền án, tiền sự, các khái niệm này liên quan trực tiếp đến BLHS dùng để chỉ một người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích và một người bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, các thuật ngữ này hiện nay chưa được quy định tại BLHS và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Điều 392 quy định những người phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân gồm: (1) Quân nhân tại ngũ, công nhân, viên chức quốc phòng; (2) Quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện; (3) Dân quân, tự vệ trong thời gian phối thuộc với quân đội trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; (4) Công dân được trưng tập vào phục vụ trong quân đội. Trong khi đó, Điều 272 Bộ luật Tố tụng hình sự khi quy định thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự các cấp thì ngoài các đối tượng nêu trên, còn liệt kê các đối tượng khác bao gồm: “công chức quốc phòng”, “quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu”, “công dân được điều động hoặc hợp đồng vào phục vụ trong Quân đội nhân dân”; tại khoản 3 quy định lực lượng “Dân quân, tự vệ” là chưa phù hợp với Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Luật này quy định chỉ có lực lượng “Dân quân tự vệ”.

3. Một số quy định thuộc về “luật hình thức” về trình tự, thủ tục tố tụng hình sự, thi hành án hình sự vẫn còn được quy định trong Bộ trong BLHS là chưa phù hợp về kỹ thuật lập

pháp, gây chông lẩn, trùng dẫm với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, cụ thể là:

- Quy định về giao người bị kết án cải tạo không giam giữ cho cơ quan có thẩm quyền quản lý tại khoản 2 Điều 36;

- Biện pháp lao động phục vụ cộng đồng và thời gian lao động phục vụ cộng đồng tại khoản 4 Điều 36;

- Quy định về việc giao người được hưởng án treo cho cơ quan có thẩm quyền quản lý tại khoản 2 Điều 65; quy định về rút ngắn thời gian thử thách tại khoản 4 Điều 65...

- Các quy định về giám thời hạn chấp hành hình phạt; tha tù trước thời hạn có điều kiện; hoãn chấp hành hình phạt tù; tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù. Vì đây là các quy trình, điều kiện áp dụng trong quá trình thi hành án hình sự, không liên quan đến việc xác định tội phạm và hình phạt nên không cần thiết phải quy định trong BLHS mà nên được quy định trong Luật Thi hành án hình sự.

4. Nhiều điều luật của BLHS có khung hình phạt khung quá rộng, hoặc còn tình trạng gổì khung, dễ dẫn đến tùy nghi trong lựa chọn mức hình phạt, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm, cụ thể như:

- Nhiều tội danh có khung hình phạt “từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình”;

- Nhiều tội danh có khung hình phạt chông lẩn quá nhiều, có những khung chông lẩn đến 03 năm tù...

5. Quy định về các hành vi khách quan trong cấu thành của một số tội danh trong BLHS còn giao thoa, chưa rõ ràng dẫn đến thiếu thống nhất, tùy nghi trong áp dụng, chưa tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan tiến hành tố tụng phân loại tội phạm và lựa chọn tội danh; chưa thực sự bảo đảm xử lý hình sự đúng người, đúng tội.

Ví dụ:

- VD1: Hành vi giết người chưa được quy định cụ thể, rõ ràng, trong rất nhiều vụ án, hành vi giết người rất khó phân biệt với các hành vi làm chết người. Nhiều trường hợp bị cáo chỉ dùng hung khí đâm bừa, chém bừa nhưng trúng vào vùng trọng yếu của nạn nhân, nạn nhân không bị chết và mục đích của bị cáo cũng không muốn nạn nhân chết, song vẫn bị

xử về tội danh giết người. Như vậy, rõ ràng là chưa có sự tách biệt trong định tội danh, dẫn đến nhiều hành vi chủ yếu mang tính nóng giận, bột phát, thậm chí chưa gây hậu quả nhưng vẫn có thể bị xử lý về tội giết người, đáng nói, đây là một trong những điều luật có mức hình phạt nặng nhất trong BLHS. Việc quy định chưa rõ ràng về hành vi giết người cũng có thể dẫn đến việc tùy nghi trong lựa chọn tội danh, khi là cố ý gây thương tích dẫn đến chết người, khi thì giết người; đồng thời, cũng có thể là nguyên nhân của những tiêu cực trong hoạt động tố tụng.

- VD2: Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt như Tội cướp giật tài sản (Điều 171), Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (Điều 172), Tội trộm cắp tài sản (Điều 173) chỉ nêu tội danh, không quy định cụ thể cấu thành tội phạm, đặc biệt không mô tả hành vi thuộc mặt khách quan của tội phạm nên dẫn đến nhiều trường hợp thực hiện không thống nhất, có nhiều trường hợp nhầm lẫn trong việc định tội danh.

6. Một số quy định chưa logic, chưa bảo đảm tính khoa học, còn lỗi về kỹ thuật trình bày, cụ thể là:

- Điều 2 quy định “chỉ người nào phạm một tội đã được BLHS quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự” là chưa logic vì thực tế có trường hợp người hoặc pháp nhân thương mại phạm một tội, có trường hợp phạm nhiều tội, một hay nhiều tội đều phải bị xử lý trách nhiệm hình sự.

- Điểm c và điểm d khoản 1 Điều 3 đều trình bày về nguyên tắc nghiêm trị. Việc trình bày nguyên tắc nghiêm trị thành 2 điểm riêng và kết hợp với nguyên tắc khoan hồng là không phù hợp, không logic.

- Điều 35 quy định hình phạt tiền có thể là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung, tuy nhiên chưa quy định để có sự phân hóa rõ ràng giữa hình phạt tiền với vai trò là hình phạt chính và hình phạt tiền với vai trò là hình phạt bổ sung dẫn đến trong nhiều trường hợp, hình phạt chính được áp dụng nhẹ hơn hình phạt bổ sung, trong khi đó, về mặt logic, hình phạt chính phải có mức độ nghiêm khắc hơn hình phạt bổ sung.

Ví dụ: đối với tội đánh bạc (Điều 321) thì hình phạt chính là hình phạt tiền là từ 20 triệu đồng đến 100 triệu đồng, trong khi đó, hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là từ 10 đồng

triệu đến 50 triệu đồng, như vậy, trong nhiều trường hợp, mức hình phạt bổ sung có thể cao hơn mức hình phạt chính là bất hợp lý.

- Điều 40 quy định: “Tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong nhóm các tội...tham nhũng và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác...”. Tuy nhiên, hiện nay, BLHS đã bỏ hình phạt tử hình đối với tội tham ô tài sản và tội nhận hối lộ, do vậy, hình phạt tử hình sẽ không còn áp dụng đối với tội phạm tham nhũng.

- Điều 41 (Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định) và Điều 42 (Cấm cư trú) quy định thời gian tính thời hạn cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định và thời hạn cấm cư trú bắt đầu từ ngày “chấp hành xong án phạt tù” là chưa bao quát trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, vì bản chất tha tù trước thời hạn có điều kiện là chưa chấp hành xong bản án, nhưng vì các yếu tố tích cực nên người bị kết án được tha trước thời hạn so với quy định của bản án.

- Điều 51 quy định “người phạm tội tự thú” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Điều 52 lại không quy định “người phạm tội bỏ trốn” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Điều 51 quy định người phạm tội ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, Điều 52 lại không quy định tình tiết tăng nặng là người phạm tội không ăn năn hối cải, quanh co chối tội, gây cản trở cho hoạt động điều tra là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, như vậy là thiếu logic.

- Quy định tại điểm a (hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại) và điểm c (hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành và chấp thuận của pháp nhân thương mại) khoản 1 Điều 76 là chưa độc lập với nhau, có sự trùng lặp trong nội hàm của hai điều kiện này, vì nếu đã có sự chỉ đạo, điều hành hay chấp thuận của pháp nhân thương mại thì chính là đã nhân danh pháp nhân thương mại, và ngược lại, một hoạt động nhân danh pháp nhân thương mại phải luôn có sự chỉ đạo, điều hành và chấp thuận của pháp nhân thương mại.

+ Nhiều vấn đề quy định trong BLHS còn có nhiều cách hiểu khác nhau, cụ thể như: Quy định về mức độ vượt quá của người thực hành tại quy định về đồng phạm (Điều 17); quy

định về các yếu tố cấu thành sự kiện bất ngờ (Điều 20) bao gồm tính khách quan, tính không thể lường trước được và tính không thể khắc phục; quy định về điều kiện "nếu xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội" để được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; quy định về việc "tước một phần tài sản"; tịch thu tài sản là tài sản chung của vợ chồng hoặc tài sản đã được thế chấp tại ngân hàng để làm công cụ, phương tiện phạm tội; quy định về thời điểm áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc; quy định về "nhân danh pháp nhân thương mại", "vì lợi ích của pháp nhân thương mại", "có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại"...

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐƯỢC LỰA CHỌN

Giải pháp 1: Hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật